

CÔNG TY TNHH LIVING HÀ NỘI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH LIVING HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LIVING HANOI COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: LIVING HANOI CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108311113

3. Ngày thành lập: 05/06/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 311 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ bán buôn xe có động cơ đã qua sử dụng qua đấu giá)	4511
2.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán lẻ đèn và bộ đèn; Bán lẻ dụng cụ gia đình và dao kéo, dụng cụ cắt gọt; hàng gốm, sứ, hàng thủy tinh; Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, lie, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện; Bán lẻ thiết bị gia dụng; Bán lẻ nhạc cụ; Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh như thiết bị khoá, kết sắt (không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng);	4759
3.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
4.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
5.	Cơ sở lưu trú khác	5590

6.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống; Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác	5610
7.	Quảng cáo	7310
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác)	4530
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ đầu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy.)	4543
10.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
11.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
12.	Dịch vụ đóng gói	8292
13.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
14.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
15.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
16.	Cho thuê xe có động cơ	7710
17.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
18.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
19.	Điều hành tua du lịch	7912
20.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
21.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
22.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chỉ gồm có: Hoạt động của đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm trong nước	7810
23.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
24.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
25.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
26.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
27.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
28.	Đại lý du lịch	7911
29.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
30.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
31.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
32.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
33.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

34.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
35.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
36.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
37.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
38.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
39.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
40.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
41.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
42.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự	5510
43.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
44.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
45.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
46.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
47.	Bán mô tô, xe máy (trừ đấu giá mô tô, xe máy loại mới và loại đã qua sử dụng.)	4541
48.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
49.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
50.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; Bán buôn đồ uống nhẹ không chứa cồn, ngọt, có hoặc không có ga ; Bán buôn nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai	4632
51.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá ô tô và xe có động cơ khác.)	4513
52.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa ô tô; Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ khác;	4520
53.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
54.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
55.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
56.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, Môi giới	4610
57.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661

58.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
59.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
60.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
61.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
62.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
63.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
64.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý bán vé máy bay.	5229
65.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản	6820(Chính)
66.	Phá dỡ	4311
67.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
68.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
69.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
70.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác Chi tiết: - Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác; - Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà như làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói hoặc vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nồi cát, ống thông gió, các bộ phận của ống; - Vệ sinh bể bơi hoặc bảo dưỡng; - Vệ sinh máy móc công nghiệp	8129
71.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: LÊ THỊ HẢI YẾN

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 01/03/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 034185003952

Ngày cấp: 27/04/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân Cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 211 Khu tập thể C3 Trung Tự, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 211 Khu tập thể C3 Trung Tự, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ THỊ HẢI YẾN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/03/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 034185003952

Ngày cấp: 27/04/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân Cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 211 Khu tập thể C3 Trung Tự, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 211 Khu tập thể C3 Trung Tự, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội